

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH QUẢNG NGÃI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HS-PT

Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Văn L, Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Lê Quang S, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn ST, xã NH, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê O(chết) và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 26/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Quang S:* Ông Lê Hoàng H - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TP thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: 195 PBC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1967 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn XV, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Cao Thị Th và 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 26/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân:

- Bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc theo Bản án số 105/2008/HSST ngày 19/8/2008 của Tòa án nhân dân quận PN, thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 08 tháng tính từ ngày 19/8/2008, đã được xóa án tích;

- Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160/QĐ-XPHC ngày 26/8/2019 của Công an huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; hình thức: Phạt tiền, mức phạt 1.500.000.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 03/9/2019.

3. Trần Thị Nh, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn NX, xã NH, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc H và bà Phạm Thị L (có tên gọi khác là Ng); có chồng Nguyễn Thái B và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2019 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 30/2019/HSST ngày 24/5/2019.

4. Phạm Tấn V, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NH, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Dương Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPVPHC ngày 07/01/2019 của Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; hình thức xử phạt: phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong ngày 14/01/2019; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2019 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC ngày 11/8/2020 của Công an huyện T, hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 14/8/2020.

5. Bùi Anh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1971 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn HL, xã NH, thành phố Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Minh C (chết) và bà Trần Thị L (chết); vợ, con: Chưa

có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2020 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 08/12/2020, bị Công an xã NH, thành phố Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 11/12/2020.

6. Phạm Thị Thúy Ng, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã ND, thành phố Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Th (chết) và bà Nguyễn Thị E; chồng Hồ Tấn B (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 09/3/2016, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC, hình thức: phạt tiền, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 09/3/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện tại nhà ông Đinh Tấn Ng, sinh năm 1930; địa chỉ: Thôn ST, xã NH, thành phố Q có nhiều người đang có hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng, thua bằng tiền. Phòng Cảnh sát hình sự đã R hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ nhiều đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 8.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 01 bộ chén đĩa; 04 đồng vị được cắt ra từ lá bài Tây; 02 chiếc chiếu nhựa; 01 tờ xiên cô; 15 ghế nhựa; 23 điện thoại di động; 23 xe mô tô (trong đó có 16 xe mô tô tạm giữ tại nhà ông Ng, 07 xe mô tô tạm giữ tại quán cà phê DT ở địa chỉ thôn Bình Đông, xã Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi); số tiền 174.130.000 đồng thu giữ trong người các đối tượng có mặt tại sòng bạc (trong đó có 12.490.000 đồng, các đối tượng sẽ sử dụng để đánh bạc, số tiền còn lại Cơ quan điều tra đã lại cho các đối tượng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận: Với mục đích thu lợi bất chính nên Lê Quang S bắt đầu tổ chức sòng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền ở tại thôn Sung Tc, xã Nghĩa Hà, TP. Quảng Ngãi từ ngày 09/4/2019 cho đến khi bị bắt quả tang. Sinh chuẩn bị 01 bộ chén đĩa, mua 02 chiếc chiếu nhựa, 15 cái ghế nhựa, 01 bộ bài Tây được cắt ra thành nhiều đồng vị, tự làm 01 bảng xiên cô để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc. Sinh là người trải chiếu, ghế tại sòng bạc cho những con bạc vào chơi đánh bạc, sau đó ngồi tại sòng quản lý chung, nhắc nhở người chơi đánh bạc giữ trật tự, khi có người chơi đánh bạc nào gây ồn ào mất trật tự thì Sinh sẽ nhắc nhở, đồng thời phân công các bị cáo Phan Dương Long

H, Nguyễn Tuấn T, Trần Đình Hoài B làm nhiệm vụ canh gác, dắt xe, chỉ đường cho các con bạc đi đến sông bạc. Mỗi khi người chơi đánh bạc thắng bạc trong một ngày đánh bạc thì sẽ đưa tiền “xâu” từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng cho S. Ngoài ra, tại sông bạc S còn tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh xiên cô, tuy nhiên vào ngày 19/4/2019 thì không có người chơi hình thức đánh bạc này.

Để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, Lê Quang S còn rủ rê và thỏa thuận với Phan Dương Long H, Trần Đình Hoài B và Nguyễn Tuấn T giúp sức cho S trong việc tổ chức đánh bạc, đổi lại S sẽ trả công cho B, H và T mỗi người từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ngày. Sinh phân công H, B có nhiệm vụ canh gác, cảnh giới ở bên ngoài cách sông bạc khoảng 200m, nếu phát hiện người lạ nghi vấn hoặc lực lượng Công an thì báo ngay cho S; đồng thời khi có người chơi đánh bạc đến thì H và B chỉ chỗ để xe, chỉ địa điểm đi đến sông bạc; T có nhiệm vụ ngồi tại quán cà phê DT, cách sông bạc khoảng 500m, khi có người chơi đánh bạc đến muốn chơi thì T sẽ hướng dẫn để xe tại quán DT rồi T dùng xe mô tô (xe mượn của người chơi đánh bạc) chở họ đến vị trí sông bạc, sau đó T quay về quán DT ngồi đó trông xe. Ngoài ra, T còn có nhiệm vụ canh gác, cảnh giới nếu phát hiện người lạ nghi vấn hoặc lực lượng Công an thì báo ngay cho S biết.

Với sự chuẩn bị nêu trên, trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ 30 phút hàng ngày từ ngày 09/4/2019 đến ngày 19/4/2019, Lê Quang S cùng các đồng phạm đã tổ chức liên tục sông xóc đĩa thắng, thua bằng tiền tổng cộng 07 (Bảy) lần tại nhiều địa điểm khác nhau (02 địa điểm ở đồng ruộng và 01 địa điểm nhà ông Ng). Như thường lệ, vào ngày 19/4/2019 khi Sinh cùng H, B và T tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa cho khoảng 30 người tại địa điểm nhà ông Đình Tấn Ng thì bị bắt quả tang, thu giữ các đồ vật, tài sản có liên quan.

Qua quá trình điều tra đã xác định: Tại sông bạc do Lê Quang S và các đồng phạm tổ chức, với hình thức đánh, phương thức chung tiền như sau: Bất cứ ai tham gia đánh bạc cũng có thể xóc đĩa, gỡ chén và chung chi tiền thắng, thua với những người đánh bạc còn lại. Trước khi bị bắt quả tang thì có đôi Mộng tên M (chưa rõ lai lịch) là người trực tiếp xóc đĩa, sau đó M không xóc đĩa nữa mà chuyển qua cho Nguyễn Văn L tiếp tục thực hiện. Các đôi Mộng đã tham gia đánh, với số lần và số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 7.700.000 đồng để đánh bạc. L trực tiếp xóc đĩa, “cân” tiền chẵn lẻ, gỡ chén và chung chi tiền thắng thua 03 ván cho các người chơi. Ván thứ nhất, L thua số tiền 300.000 đồng, ván thứ hai thua bạc số tiền 200.000 đồng, ván thứ ba chưa gỡ chén thì bị bắt quả tang nên L chưa có thu lợi bất chính, khi bắt quả tang thu giữ trên người lực số tiền 7.200.000 đồng.

2. Trần Tại sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Tại sông, T đặt cược 03 ván với tổng số tiền là 900.000 đồng, trong đó: hai ván đầu đặt mỗi ván 300.000 đồng, kết quả bị thua với số tiền 600.000 đồng; ván thứ ba đặt mặt lẻ 300.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang nên T chưa có thu lợi bất chính. Khi bắt quả tang thu giữ trên người tại số tiền 200.000 đồng.

3. Tạ Thanh R sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại sông, R đặt cược 02 ván với số tiền là 200.000 đồng, trong đó: ván thứ nhất đặt 100.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng; ván thứ hai đặt mặt lẻ 100.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang nên R chưa có thu lợi bất chính. Khi bắt quả tang thu giữ trên người R số tiền 300.000 đồng.

4. Đồng Vĩnh H mang theo số tiền 4.600.000 đồng đến sông bạc. Trong đó, Hiệp sử dụng 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, tại sông Hiệp đặt cược 02 ván với số tiền là 100.000 đồng, trong đó: Ván thứ nhất đặt 50.000 đồng, kết quả thua 50.000 đồng; ván thứ hai đặt 50.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang nên H chưa có thu lợi bất chính.

5. Trần Thị V mang theo số tiền 50.000 đồng để đánh bạc. Tại sông, V đặt cược mặt chẵn với số tiền 50.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang.

6. Trần Thị Nh mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, Nh đặt cược mặt lẻ với số tiền 200.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang.

7. Ngô Thị Th sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, Th đặt cược mặt lẻ với số tiền 500.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang.

8. Phạm Tấn V sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, V tham gia đánh bạc 03 ván với số tiền tổng cộng là 600.000 đồng, trong đó thắng 01 ván với số tiền là 200.000 đồng, thua 02 ván với số tiền là 400.000 đồng nên V thua số tiền 200.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trên người V số tiền 3.600.000 đồng.

9. Lê Quang L mang theo số tiền 15.300.000 đồng đến sông bạc, trong đó sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc còn 15.000.000 đồng cất riêng (không sử dụng vào việc đánh bạc). Tại sông bạc, L đã đặt cược 02 ván với số tiền mỗi ván là 100.000 đồng, kết quả 01 ván thắng và 01 ván thua nên L chưa có thu lợi bất chính. Khi bị bắt quả tang L làm rơi mất số tiền 300.000 đồng.

10. Nguyễn Văn H mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, H đánh 02 ván với số tiền mỗi ván là 50.000 đồng, kết quả đều thua.

11. Nguyễn Văn Kh (Sinh ngày 06/10/1973, HKTT: thôn LC, xã NT, huyện MN, tỉnh Q nay đã chết) sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, Kh tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 200.000 đồng, kết quả thua. Khi bắt quả tang thu giữ trên người Kh số tiền 600.000 đồng.

12. Bùi Anh T sử dụng số tiền 590.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, T đã đặt cược 02 ván với số tiền mỗi ván là 100.000 đồng, kết quả 01 ván thắng và 01 ván thua. T chưa có thu lợi bất chính. Khi bắt quả tang thu giữ trên người T số tiền 590.000 đồng.

13. Trần Thị Th mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Tại sông bạc, Th đã đặt cược 10 (Mười) ván với tổng số tiền 500.000 đồng và đều thua.

14. Phạm Thị Thúy Ng mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Tại sòng bạc, Ng đặt cược 03 ván với số tiền mỗi ván 100.000 đồng, kết quả đều thua, còn lại 200.000 đồng, khi bắt quả tang Ng đã làm rơi.

Ngoài ra, còn có 11 người khác có mặt tại sòng bạc khi bắt quả tang, cụ thể: Nguyễn Chí C (Sinh năm 1977; HKTT: thôn BÐ, xã NH, TP Q), Võ Văn T (Sinh năm 1965; HKTT: thôn TA, xã NP, TP Q), Trần Văn Tr (Sinh năm 1991; HKTT: Thôn TK, xã NH, TP Q), Nguyễn Văn Qu (Sinh năm 1983; HKTT: thôn TA, xã NP, TP Quảng Ngãi), Nguyễn Thị H (Sinh năm 1978; HKTT: thôn HB, xã NH, huyện T, tỉnh Q), Nguyễn Hồng A (Sinh năm 1979; HKTT: tổ 09, phường NC, TP Q), Ngô Thị Duy A (Sinh năm 1985; HKTT: thôn PM, xã NM, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi), Lê Thị L (Sinh năm 1973; HKTT: tổ 03, TT SV, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Văn R (Sinh năm 1992; HKTT: thôn TA, xã NP, TP Q), Mai Văn Ph (Sinh năm 1978; HKTT: thôn HL, xã NH, TP Q) và Bùi Việt H (Sinh năm 1983; HKTT: thôn BÐ, xã NH, TP Q). Kết quả điều tra xác định những người này chỉ đến xem, không tham gia vào việc đánh bạc.

Ngoài ra Lê Quang S còn khai nhận: Trong các lần tổ chức đánh bạc những ngày trước đó, S đã thu tiền “xâu” tổng cộng là 4.500.000 đồng. Sau đó S đã chia cho H và B mỗi người được 600.000 đồng với 06 lần giúp sức; chia cho T được 350.000 đồng với 04 lần giúp sức, Sinh còn lại 2.950.000 đồng. S, B, H và T đã nộp hết lại tiền thu lợi bất chính.

Ban đầu, Cơ quan điều tra xác định hành vi các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Kh, Trần Thị Th và Phạm Thị Thúy Ng chỉ vi phạm hành chính, Do đó, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt mỗi bị cáo số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi xem xét lại hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra đã có Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên và trả lại cho các bị cáo số tiền mà các bị cáo đã nộp, hiện số tiền nêu trên đang được tạm giữ để chờ xử lý trong vụ án này.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang S phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 26/4/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 26/4/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn V phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thúy Ng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Nguyễn Tuấn T 70.000.000 đồng, Trần Đình Hoài B 50.000.000 đồng cùng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Đồng Vĩnh H 30.000.000 đồng, Tạ Thanh R 50.000.000 đồng, Trần Thị V 30.000.000 đồng, Ngô Thị Th 50.000.000 đồng, Trần T 60.000.000 đồng, Lê Quang L 40.000.000 đồng, Nguyễn Văn H 40.000.000 đồng, Trần Thị Th 40.000.000 đồng cùng về tội “*Đánh bạc*”, nhưng đều không có kháng cáo và không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Trần Thị Nh, bị cáo Lê Quang S, bị cáo Phạm Tấn V, bị cáo Bùi Anh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 30/3/2023, bị cáo Phạm Thị Thúy Ng kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang S bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình hoặc chuyển sang hình phạt tiền; bị cáo Nguyễn Văn L bổ sung kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Thị Nh, Phạm Thị Thúy Ng bổ sung kháng cáo chuyển sang hình thức phạt tiền. Bị cáo Bùi Anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Lê Quang S về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn L, Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang S, nhận thấy: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là liệt sĩ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình, đang nuôi mẹ ruột của bị cáo đã già và đang bị bệnh hiểm nghèo. Để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ mình; xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Lê Quang S được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng: Tuy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội đánh bạc hoặc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Quang S: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là không phù hợp, do bị cáo không rủ rê, lôi kéo bị cáo Trần Đình Hoài B. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo được UBND xã NH xác nhận bị cáo hiện là lao động duy nhất, đang nuôi mẹ ruột bị cáo đã già, đang mắc bệnh hiểm nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Tấn V đã được triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, bị cáo Phạm Tấn V vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Hình sự R hành xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Tấn V.

[2] Hành vi của các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Văn L, Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/4/2019, bị cáo Lê Quang S cùng Phan Dương Long H, Trần Đình Hoài B và Nguyễn Tuấn T đã dùng địa điểm tại nhà ông Đinh Tấn Ng để tổ chức cho khoảng 30 người chơi đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền thì bị Cơ quan điều tra Công an bắt quả tang. Sinh khai nhận đã chuẩn bị 01 bộ chén đĩa, mua 02 chiếc chiếu nhựa, 15 cái ghế nhựa, 01 bộ bài Tây được cắt ra thành nhiều đồng vị, tự làm 01 bảng xiên cô để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc. S là người trải chiếu, ghế tại sòng bạc cho những con bạc vào chơi đánh bạc, sau đó ngồi tại sòng quản lý chung, nhắc nhở người chơi đánh bạc giữ trật tự; S phân công Phan Dương Long H, Nguyễn Tuấn T, Trần Đình Hoài B làm nhiệm vụ canh gác, dắt xe, chỉ đường cho các con bạc đi đến sòng bạc. Mỗi khi người chơi đánh bạc thắng bạc trong một ngày đánh bạc thì sẽ đưa tiền “xâu” từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng cho S.

Tại sòng bạc do Lê Quang S tổ chức vào ngày 19-4-2019, các bị cáo tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn L, Đồng Vĩnh H, Tạ Thanh R, Trần Thị V, Trần Thị Nh, Ngô Thị Th, Phạm Tấn V, Trần Tại, Lê Quang L, Bùi Anh T, Nguyễn Văn H, Trần Thị Th, Phạm Thị Thúy Ng và một số đối M khác nhưng khi bị phát hiện đã bỏ trốn. Số tiền trên chiếu bạc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ được là 8.700.000 đồng và số tiền 12.940.000 đồng thu giữ được trên người các bị cáo có căn cứ sẽ dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án này là 21.190.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Lê Quang S, Phan Dương Long H, Nguyễn Tuấn T và Trần Đình Hoài B về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn L, Đồng Vĩnh H, Tạ Thanh R, Trần Thị V, Trần Thị Nh, Ngô Thị Th, Phạm Tấn V, Trần T, Lê Quang L, Bùi Anh T, Nguyễn Văn H, Trần Thị Th, Phạm Thị Thúy Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Văn L, Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng, thì thấy:

Đối với bị cáo Lê Quang S: Bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ để tổ chức đánh bạc, phân công người canh gác, dắt xe, dẫn người đánh bạc vào sòng bạc, trực tiếp thu tiền xâu từ các con bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.950.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị

cáo cung cấp đơn được UBND xã NH, thành phố Q xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đang chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già mắc bệnh hiểm nghèo; cha đẻ của bị cáo là liệt sĩ và bị cáo là con duy nhất của liệt sĩ (bút lục 106 -107). Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà chăm sóc mẹ bị cáo là vợ liệt sĩ hiện nay đã già và đang bị bệnh, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước để nhớ ơn công lao của liệt sĩ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có cung cấp đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã HĐ, huyện NH xác nhận, vợ bị cáo bị bệnh ở nhà nội trợ không lao động được; hiện nay bị cáo là lao động chính nhưng đang bị bệnh thoái hóa cột sống cổ và đau rễ thần kinh cột sống, rối loạn tiên hóa và trào ngược dạ dày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã có tiền án hoặc tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục đánh bạc chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Nh cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn vì là mẹ đơn thân nuôi 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011 được Công an xã NH, huyện T xác nhận nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; các bị cáo Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để xem xét. Nhận thấy, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 01 (một) năm tù, bị cáo Phạm Tấn V 01 (Một) năm tù, bị cáo Bùi Anh T 09 (chín) tháng tù, bị cáo Phạm Thị Thúy Ng 09 (chín) tháng tù là cần thiết, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Quang S được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng; mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Văn L. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

1.1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang S 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/7/2023).

Giao bị cáo Lê Quang S cho Ủy ban nhân dân xã NH, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh Bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 26/4/2019.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 01 (một) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn V 01 (một) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy Ng 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

Các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trần Thị Nh, Phạm Tấn V, Bùi Anh T, Phạm Thị Thúy Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở M pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND TP. Quảng Ngãi;
- Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười